TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19-4-2018
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Nô;

Ông Lê Quang Xẹt.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Võ Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 360/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Thanh D, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Xóm Nón, xã Thanh Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; địa chỉ tạm trú: Tổ 9, ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Chướng A Nh, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Xóm Nón, xã Thanh Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; địa chỉ tạm trú: Tổ 9, ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10 tháng 9 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phan Thanh D trình bày: Ông Phan Thanh D và bà Chướng A Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 5 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Sau khi cưới vợ chồng sống tại xã

Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến đầu năm 2013, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, tính tình không hòa hợp và không còn thương yêu nhau, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2013 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm cũng như kinh tế. Vợ chồng cũng đã được gia đình và bạn bè nhiều lần khuyên nhủ, phân tích và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Chướng A Nh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Chướng Minh Kh, sinh ngày 09/9/2010. Hiện tại cháu Kh đang sống với ông D. Khi ly hôn, ông D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn ông Phan Thanh D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn bà bà Chướng A Nh đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nh không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Theo bản tự khai ngày 06/3/2018 của cháu Phan Chướng Minh Kh trình bày: Nếu cha mẹ ly hôn, cháu Kh có nguyện vọng được sống với ba Phan Thanh D.

Theo biên bản xác minh ngày 24/10/2017 tại Công an xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xác định bà Chướng A Nh, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Xóm Nón, xã Thanh Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang có đăng ký tạm trú và sinh sống tại - Tổ 9, ấp Hóa Nhựt, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Theo biên bản xác minh ngày 25/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xác định địa phương không nhận được tin báo hay đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng ông Phan Thanh D và bà Chướng A Nh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân thị xã Tân Uyên. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục vắng mặt những người tham gia tố tụng là đúng qui định.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định cuộc sống vợ chồng ông Phan Thanh D và bà Chướng A Nh không có hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2013 đến nay. Như vậy, mâu thuẫn của ông D và bà Nh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D. Về con chung: Hiện tại cháu Phan Chướng Minh Kh, sinh ngày 09/9/2010 đang sống cùng ông D, ông D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh, đồng thời cháu Kh có nguyện vọng được sống với ông D, do đó cần giao cháu Kh cho ông D tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, ông D không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con chung nên cần ghi nhận; tài sản chung, nợ chung ông D không yêu cầu nên không phải xem xét. Ông D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả công bố các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị TAND thị xã Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn ông Phan Thanh D có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Chướng A Nh được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh D và bà Chướng A Nh là những người đủ điều kiện kết hôn; chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu để tiến tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại xã Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai vào ngày 13 tháng 5 năm 2011, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Ông Phan Thanh D xác định cuộc sống chung của ông D và bà Chướng A Nh không hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2013, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, không

tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chính vì những lý do này mà vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2013 cho đến nay. Hai bên đã đưa ra nhiều giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên ông D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nh.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nh không đến Tòa án cho thấy bà Nh không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Về phía ông D trong qúa trình tố tụng xác định hoàn toàn không còn tình cảm với bà Nh và không thể tiếp tục chung sống với bà Nh. Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau giữa vợ chồng, nhưng quan hệ hôn nhân của ông D và bà Nh đã không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông D và bà Nh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông D có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nh là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Phan Chướng Minh Kh, sinh ngày 09/9/2010. Xét thấy, hiện tại cháu Kh đang sống cùng ông D, ông D có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Kh và cháu Kh có nguyện vọng sống cùng ông D. Do vậy, yêu cầu được nuôi con của ông D là có căn cứ chấp nhận quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông D không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử nghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 235, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh D về việc ly hôn với bà Chướng A Nh như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh D được ly hôn với bà Chướng A Nh.

- Về con chung: Ông Phan Thanh D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Chướng Minh Kh, sinh ngày 09/9/2010. Ghi nhận sự tự nguyện của ông D về việc không yêu cầu bà Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phan Thanh D và bà Chướng A Nh đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Ông Phan Thanh D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013293, ngày 26/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Ông Phan Thanh D và bà Chướng A Nh vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm